

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2019

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Tú T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn 11B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Duy Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú cuối cùng: thôn 11B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị Tú T trình bày: Chị T và anh Tr chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị T và anh Tr có 01 con chung là cháu Võ Lương Thùy Tr, sinh ngày 09/7/2013, hiện nay cháu Tr đang ở chung với chị T.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, chị T và anh Tr thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 10/2014, anh Tr bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hiện nay anh

Tr đã mất tích nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Lương Thùy Tr, sinh ngày 09/7/2013. Không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lương Thị Tú T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với anh Võ Duy Tr: Tòa án đã có Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Võ Duy Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, anh Tr có đăng ký HKTT tại Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn 11B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, anh Tr đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2014 đến nay không có tin tức gì, khi đi không báo với chính quyền địa phương.

Vì anh Tr là bị đơn trong vụ án đã có Quyết định tuyên bố mất tích số 07/2018/QĐST-DS ngày 16/10/2018 của TAND huyện Đắk Mil nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không tiến hành hòa giải được mà đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Luật HNGĐ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị Tú T. Chị Lương Thị Tú T được ly hôn với anh Võ Duy Tr.

- Về con chung: Giao cháu Võ Lương Thùy Tr cho chị Lương Thị Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, trưởng thành. Khi trở về địa phương, anh Võ Duy Tr được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Tú T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Lương Thị Tú T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Võ Duy Tr có nơi ở cuối cùng tại thôn 11B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 23/4/2019 chị Lương Thị Tú T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Võ Duy Tr, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Võ Duy Tr, nên việc Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; ngày 18/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh Võ Duy Tr biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án cho anh Võ Duy Tr theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Tr đã mất tích nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Duy Tr là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Tú T:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị Tú T và anh Võ Duy Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông tại giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013, ngày 03/6/2013. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh Tr bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2014 đến nay, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Võ Duy Tr. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị T cũng thừa nhận, vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh Tr đã bỏ đi. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu, anh Tr đã mất tích, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T và giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Hiện nay cháu Võ Lương Thùy Tr, sinh ngày 09/7/2013 đang sống cùng với chị T từ khi anh Tr bỏ đi khỏi địa phương đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu Tr đủ tuổi trưởng thành.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Tr. Hội đồng xét xử, xét thấy cần tiếp tục giao cháu Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Tú T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Tú T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 267 của BLTTDS.

Áp dụng: Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Luật HNGĐ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị Tú T. Chị Lương Thị Tú T được ly hôn với anh Võ Duy Tr (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013, ngày 03/6/2013 của UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao cháu Võ Lương Thùy Tr, sinh ngày 09/7/2013 cho chị Lương Thị Tú T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu Võ Lương Thùy Tr đủ 18 tuổi trưởng thành. Khi anh Võ Duy Tr trở về địa phương, được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Lương Thị Tú T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ.

4. Về tài sản và công nợ: Đương sự không có và không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lương Thị Tú T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003342 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện M;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

